

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2024.F.1 (2024-2028)

Đơn vị: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa các nước nói tiếng Anh

Ngành: Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (bậc 3)

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng ký học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)									
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết	TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1		Giáo dục an ninh quốc phòng	8		2		Giáo dục thể chất	4	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH**Năm học 2024-2025**

Học Kỳ 1				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3
2	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
3	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3
4	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3
5	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3
6-7		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Cộng	20	20

Học Kỳ 2				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
8	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
9		Ngoại ngữ B1	5	5
10	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
11	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
12	ENG2065	Viết luận đại học	3	3
13		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
		Cộng	20	23

Năm học 2025-2026

Học Kỳ 3				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
14	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
15	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2
16	FLF1017	Tư duy định lượng trong phân tích văn hóa xã hội	3	3
17	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
18		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội	3	3
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
19		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3
	FLF1058	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Cộng	20	23

Học Kỳ 4				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
20	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
21	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
22	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
23	ENG2052	Đất nước học Anh Mỹ	3	3
24	ENG3130	Các lịch sử báo chí và truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
25		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 4)	6	6
	ENG2082	Truyền thông xuyên quốc gia và văn hóa số	3	3
		Cộng	17	17

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2024.F.1 (2024-2028)

Đơn vị: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa các nước nói tiếng Anh

Ngành: Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (bậc 4)

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng ký học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)									
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết	TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1		Giáo dục an ninh quốc phòng	8		2		Giáo dục thể chất	4	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH

Năm học 2024-2025

Học Kỳ 1				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3
2	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3
3	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
4	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
5	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3
6-7		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Cộng	20	23

Học Kỳ 2				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
8	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
9		Ngoại ngữ B1	5	5
10	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
11	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
12	ENG2065	Viết luận đại học	3	3
13		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
		Cộng	20	23

Năm học 2025-2026

Học Kỳ 3				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
14	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
15	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2
16	FLF1017	Tư duy định lượng trong phân tích văn hóa xã hội	3	3
17	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
18		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội	3	3
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
19		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3
	FLF1058	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Cộng	17	17

Học Kỳ 4				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
20	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
21	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
22	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
23	ENG2052	Đất nước học Anh Mỹ	3	3
24	ENG3130	Các lịch sử báo chí và truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
25		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 4 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG2082	Truyền thông xuyên quốc gia và văn hóa số	3	3
		Cộng	17	17

